

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TELECOM SERVICES AND INFRASTRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIC CO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107513999

3. Ngày thành lập: 21/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 4, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@sic.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
4.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
5.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Bưu chính	5310
14.	Chuyển phát	5320
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

19.	Hoạt động viễn thông có dây (Doanh nghiệp chỉ hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6110(Chính)
20.	Hoạt động viễn thông không dây (Doanh nghiệp chỉ hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6120
21.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp truy cập internet thông qua các mạng kết nối khác hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay ố (dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet) - Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ ứng dụng viễn thông; Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Cung cấp trò chơi giải trí trực tuyến trên mạng thông tin di động, điện thoại cố định và internet; - Tư vấn, thiết kế, lập dự toán mạng thông tin - liên lạc viễn thông; - Bảo hành, bảo trì, đảm bảo an toàn thiết bị mạng, máy tính và hệ thống thông tin (Doanh nghiệp chỉ hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6190
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Cổng thông tin	6312
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thông tin qua điện thoại; Dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6329
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Xây dựng công trình công ích	4220

30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch thuật	7490
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghệ viễn thông	7730
46.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
48.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Doanh nghiệp chỉ hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8220

49.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	---	---

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Cụm 12, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	0011870022 72	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THẾ LƯƠNG	Cụm 2, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	111261091	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Tập thể bưu điện, Nguyên Xá, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	0011770005 88	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
4	ĐÀO DUY TÙNG	Số nhà 95, đường Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Phố Lu, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	063337805	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
5	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Số nhà 54-A12 Tập thể Bắc Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	013220465	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO DUY TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063337805

Ngày cấp: 05/07/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 95, đường Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Phố Lu, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 20, ngách 20/8, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội